

Bản án số: 40/2020/DS-ST

Ngày: 24-6-2020

Tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L-TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thành Thật

Phó chủ tịch HĐND phường MP – thành phố L

2. Ông Đỗ Trọng Ngoan

Chủ tịch Hội khuyến học phường DX – thành phố L

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L.

- Đại diện Viện kiểm sát viên nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hữu – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 283/2019/TLST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2020/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 116/2020/QĐST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ.

Địa chỉ: Tháp B, 35 HV, quận HK, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T– Chức vụ : Chủ tịch Hội Đồng Quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Bé T, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh An Giang; Địa chỉ: 222 LTT, phường

ML, thành phố L, tỉnh An Giang. (theo quyết định số 906/QĐ-B ngày 25/11/2018 của B).

Ông Nguyễn Văn Bé T ủy quyền lại cho ông Nguyễn Phương D - Chức vụ: Phó giám đốc Phòng giao dịch thành phố L – Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh An Giang.

(Ông D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Trần Thái H, sinh năm 1984. Vắng mặt

Địa chỉ: số 18/5A khóm MT, phường MQ, thành phố L, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 15/8/2019 cùng lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Phương D là đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 21/7/2017, ông Trần Thái H thỏa thuận với Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ ký Hợp đồng tín dụng số 01/2017/6095209/HDD ngày 21/01/2017 để vay số tiền 90.000.000đ, thời hạn vay: 36 tháng (kể từ ngày 21/7/2017 đến ngày 21/10/2010), lãi suất: 11%/năm (lãi suất thay đổi theo thông báo của Ngân hàng), mục đích vay là tiêu dùng phục vụ đời sống, lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lịch trả nợ gốc và lãi vào ngày 10 hàng tháng. Ông Trần Thái H đã thực hiện trả lãi đến ngày 21/11/2018 là 10.483.904 đồng và nợ gốc là 50.000.000 đồng, sau đó ông Trần Thái H ngưng trả nợ lãi và gốc cho đến nay.

Do ông Trần Thái H vi phạm hợp đồng nên Ngân hàng TMCP Đ khởi kiện yêu cầu ông H có trách nhiệm phải trả cho Ngân hàng số tiền 60.574.693đ, trong đó tiền vốn là 50.000.000đ, lãi tạm tính đến hết ngày 24/6/2020 là 10.574.693đ. Yêu cầu tính lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 01/2017/6095209/HDD ngày 21/01/2017 trên số dư nợ chưa thanh toán cho đến khi thi hành án xong.

* Bị đơn ông Trần Thái H vắng mặt trong thời gian chuẩn bị xét xử và lần thứ hai tại phiên tòa, không gửi văn bản trình bày ý kiến cũng như cung cấp chứng cứ chứng minh, không phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa dân sự sơ thẩm:

* Đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Phương D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông Trần Thái H phải trả số tiền vay, lãi còn nợ là 60.574.693đ, trong đó tiền gốc là 50.000.000đ, tiền lãi tính

đến ngày 24/6/2020 10.574.693đ, đồng thời yêu cầu tính lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 01/2017/6095209/HDD ngày 21/01/2017 trên số dư nợ chưa thanh toán cho đến khi thi hành án xong.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tình tiết, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện, ngày 21/7/2017, Ngân hàng ký kết Hợp đồng tín dụng số: 01/2017/6095209/HDD với ông H là nhân viên đang công tác tại Tỉnh ủy An Giang. Theo Hợp đồng thì Ngân hàng cho ông H vay 90.000.000 đồng, loại hình vay tín chấp. Sau khi được giải ngân thì ông H đã trả cho Ngân hàng 40.000.000 đồng vốn gốc, 10.483.904 đồng lãi thì ngưng không trả tiếp cho Ngân hàng nữa. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông H phải thanh toán số tiền còn nợ 54.334.454 đồng, trong đó nợ vốn gốc là 50.000.000 đồng và tiền lãi (trong hạn và quá hạn) tạm tính đến ngày 27/02/2020 là 8.100.069 đồng, yêu cầu tính lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 01/2017/6095209/HDD ngày 21/7/2017 trên số dư nợ chưa thanh toán kể từ ngày 28/02/2020 cho đến khi tất toán xong nợ là có căn cứ đúng theo quy định tại Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của **Kiểm sát viên**. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng

Tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP Đ với ông Trần Thái H là tranh chấp hợp đồng dân sự (Hợp đồng vay tài sản), tranh chấp thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố L theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Ngân hàng ký văn bản ủy quyền cho ông Nguyễn Phương D tham gia tố tụng tại Tòa án. Căn cứ vào Điều 85, Điều 86 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận ông D tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn và được thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng dân sự theo nội dung văn bản ủy quyền.

Bị đơn ông Trần Thái H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nhưng Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn hợp lệ. Ngoài ra, tại biên bản xác minh tình trạng cư trú được Công an phường MQ, thành phố L xác nhận: “Ông H có đăng ký thường trú 28/5A, khóm MT, phường MQ, thành phố L. Đến năm 2018, ông H bỏ địa phương đi đâu, làm gì địa phương không quản lý”. Như vậy, bị đơn có đăng ký hộ khẩu, có sổ hộ khẩu 1808MQ tại phường MQ nhưng bỏ địa phương đi, không thông báo cho nguyên đơn biết là cố tình trốn tránh nghĩa vụ. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6 nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐP ngày 05/5/2017. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn Trần Thái H.

[2] Về nội dung tranh chấp

Qua trình bày của đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 31/7/2017, bị đơn Trần Thái H có thỏa thuận ký Hợp đồng tín dụng số 01/2017/6095209/HĐD, hình thức vay tín chấp, mục đích vay để tiêu dùng phục vụ đời sống, số tiền vay là 90.000.000đ, thời hạn vay là 36 tháng (từ ngày 21/7/2017 đến 21/7/2020). Quá trình thực hiện hợp đồng, ông H thanh toán nợ gốc được 40.000.000đ và trả lãi phát sinh tính đến ngày 21/11/2018 được 10.483.904đ thì ngưng, không thực hiện trả nợ cho ngân hàng theo cam kết. Do phía bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng, làm ảnh hưởng đến quyền lợi về tài sản nên nguyên đơn khởi kiện buộc bị đơn trả vốn lãi còn nợ, đồng thời tính lãi trên nợ gốc kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi bị đơn tất toán xong nợ là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại các Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

[3] Bị đơn ông Trần Thái H không thể hiện ý kiến phản đối bằng văn bản, không giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ chứng minh đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng ký kết với Ngân hàng.

[4] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ. Buộc bị đơn Trần Thái H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 60.574.693đ, trong đó vốn gốc là 50.000.000đ, lãi tính đến hết ngày 24/6/2020 là 10.574.693đ. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn Trần Thái H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất

mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 01/2017/6095209/HĐD ngày 21/7/2017 cho đến khi ông H thanh toán xong khoản nợ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ được Tòa án chấp nhận nên nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn Trần Thái H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản Điều 39; Điều 68; Điều 85, Điều 86; khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 470 Bộ luật Dân sự 2015;

Khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng;

Điều 2; Điều 6; Điều 7; Điều 9 và Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐP ngày 05/5/2017 của Tòa án nhân dân tối cao;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án;

Xử vắng mặt bị đơn Trần Thái H.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ đối với bị đơn ông Trần Thái H.

Buộc ông Trần Thái H phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 60.574.693đ (sáu mươi triệu năm trăm bảy mươi bốn nghìn sáu trăm chín mươi ba đồng), trong đó vốn gốc 50.000.000đ, lãi tính đến hết ngày 24/6/2020 là 10.552.843đ. Ngân hàng TMCP Đ chi nhánh An Giang được đại diện nhận.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Trần Thái H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số

01/2017/6095209/HDD ngày 21/7/2017 cho đến khi ông H thanh toán xong khoản nợ.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Thái H phải nộp 3.028.000đ (ba triệu không trăm hai mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ 1.350.000đ (một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005935 ngày 23/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố L. Ngân hàng TMCP Đ chi nhánh An Giang được đại diện nhận.

[3] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích Điều 26 Luật thi hành án dân sự)

Nơi nhận:

- Các đương sự
- THA TPL;
- VKS TPL;
- TAND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ + VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Nam